

Bản án số: 50/2018/HS-ST  
Ngày 06-9-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Thêm.
2. Ông Nguyễn Đức Tuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên:** Bà Đặng Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 06-9-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 08-8-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/QĐXXST-HS ngày 23-8-2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B, sinh năm 1971;**

444Chỗ ở: Thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12;

Con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị V; Vợ là: Phan Thị Thu P, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 29-9-2016, B bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 25-8-2017; Bị bắt tạm giữ ngày 16-5-2018 và tạm giam từ ngày 17-5-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

**Những người làm chứng:**

1. Anh Bùi Đình T, sinh năm 1974;
2. Anh Nguyễn Chí Ê, sinh năm 1983.

Anh T, anh Ê đều trú tại địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/5/2018, Nguyễn Văn B mang theo 200.000 đồng đi bộ từ nhà ở thôn Y, xã D sang xã H, mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Q, xã H thì B gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường bê tông có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên B tiến lại gần vào hỏi: “ anh có ma túy không”, người đàn ông trả lời: “ Có” thì B lấy 200.000 đồng và đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho B 02 gói nilon màu vàng. B không mở ra kiểm tra nhưng biết chắc bên trong có chứa Hêrôin nên B cất vào túi quần soóc phía sau bên phải rồi đi về. Khi đi được một đoạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Khoái Châu kết hợp với Công an xã H phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của B 02 gói ma túy cho vào một bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật để gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 189/PC54 ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi thu của Nguyễn Văn B có trọng lượng 0,197gam là Hêrôin.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSKC ngày 06-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2018; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,182 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với B.

Bị cáo Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 32-33); biên bản niêm phong vật chứng (bút lục 34); kết luận giám định (bút lục 20); bản tường trình và lời khai của B (bút lục 39-51); lời khai của người làm chứng anh T, anh Ê (bút lục 35-38) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 07 giờ 10 phút ngày 16-5-2018 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Q, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn B đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,197gam Hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Khoái Châu kết hợp Công an xã H phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn B đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn B theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 54/CT-VKSKC ngày 06-8-2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, lối sống buông thả.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 29-9-2016, B bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Văn B 0,197 gam Hêrôin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,182 gam Hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần tịch thu tiêu hủy.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKSKC ngày 06-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)*

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tình tiết tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-5-2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn B.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong có 0,182 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKSKC ngày 06-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; UBND xã D;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**Phạm Văn Huân**